

Số: 503/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống
kênh tiêu thoát nước vùng công nghiệp Kim Động, Ân Thi, Yên Mỹ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4
năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số
10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây
dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số
nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Thực hiện Kết luận số 810-KL/TU ngày 22 tháng 10 năm 2024 Hội nghị
lần thứ 33 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về chủ
trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu thoát nước vùng công
nghiệp Kim Động, Ân Thi, Yên Mỹ;

Xét Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp hệ
thống kênh tiêu thoát nước vùng công nghiệp Kim Động, Ân Thi, Yên Mỹ; Báo
cáo thẩm tra số 797/BC-KTNS ngày 27 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế-Ngân
sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống
kênh tiêu thoát nước vùng công nghiệp Kim Động, Ân Thi, Yên Mỹ với nội
dung như sau:

- Tên dự án: cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu thoát nước vùng công
nghiệp Kim Động, Ân Thi, Yên Mỹ.
- Nhóm dự án: dự án nhóm B.
- Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Cấp Quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

6. Địa điểm xây dựng: huyện Kim Động, huyện Ân Thi và huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 700.000 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng: 3.000 triệu đồng.

- Chi phí xây dựng: 602.000 triệu đồng.

- Chi phí quản lý, tư vấn, chi phí khác: 35.348 triệu đồng.

- Chi phí dự phòng: 59.652 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh.

9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2024-2026.

10. Hình thức đầu tư của dự án: xây dựng cải tạo, nâng cấp.

11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư

Đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu thoát nước vùng công nghiệp Kim Động, Ân Thi, Yên Mỹ đảm bảo dẫn tiêu nước chống ngập úng trực tiếp cho khu vực vùng công nghiệp Kim Động, Ân Thi, Yên Mỹ với tổng diện tích khoảng 8.000ha, trong đó gồm 06 khu công nghiệp (Khu công nghiệp số 01, khu công nghiệp Lý Thường Kiệt, Khu công nghiệp số 03, khu công nghiệp sạch, khu công nghiệp số 05, khu công nghiệp Thổ Hoàng) và 05 cụm công nghiệp (Cụm công nghiệp Quảng Lăng - Đặng Lễ, cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão - Nghĩa Dân; cụm công nghiệp Kim Động, cụm công nghiệp Đặng Lễ, cụm công nghiệp Chính Nghĩa) với tổng diện tích đất công nghiệp khoảng 1.684ha, diện tích khu dân cư khoảng 1.221ha, diện tích đất nông nghiệp khoảng 5.095ha. Đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp, đô thị, sản xuất nông nghiệp, chống bị lấn chiếm, bảo vệ môi trường không bị ô nhiễm do lượng nước thải từ các khu dân cư thải ra, góp phần hoàn thiện hệ thống thủy lợi trong khu vực thúc đẩy phát triển công nghiệp và kinh tế xã hội của các huyện Kim Động, Ân Thi, Yên Mỹ nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung.

11.2. Quy mô đầu tư

a) Cải tạo, nâng cấp 02 tuyến kênh trục chính (gồm tuyến kênh Quảng Lăng đoạn từ đường cao tốc 5B về phía trạm bơm Trà Phương 3; tuyến kênh Trương Địa đoạn từ điểm giao với kênh Quảng Lăng về phía sông Điện Biên), tổng chiều dài khoảng 18km.

- Kết cấu: mái kênh gia cố bằng đá hộc trong hệ thống khung dầm BTCT.

- Xây dựng các công trình trên kênh và cứng hóa mặt bờ kênh kết hợp làm đường sản xuất.

b) Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh nhánh (gồm 38 tuyến kênh nhánh), tổng chiều dài khoảng 29,6 km.

- Kết cấu: mái kênh gia cố bằng đá hộc trong hệ thống khung dầm BTCT.

- Xây dựng các công trình trên kênh và cứng hóa mặt bờ kênh kết hợp làm đường sản xuất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định đầu tư dự án theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật khi đã đảm bảo về nguồn vốn để triển khai thực hiện dự án; triển khai dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan; đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch thủy lợi của tỉnh Hưng Yên và các địa phương liên quan đến dự án.

b) Đánh giá đúng hiện trạng và xác định rõ quy mô dự án, suất đầu tư, tổng mức đầu tư, khảo sát cụ thể các tuyến kênh và các công trình trên kênh để có phương án thiết kế đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, nhất là các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng; đảm bảo an toàn xây dựng. Lựa chọn phương án thiết kế kỹ thuật, đầu tư hợp lý, hiệu quả tối ưu; tính toán kỹ lưỡng điều kiện thủy văn, nguy cơ ngập úng, tưới tiêu thoát nước để phục vụ sản xuất nông nghiệp.

c) Cân đối bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để thực hiện đầu tư và hoàn thành đối với dự án nhóm B; đảm bảo đủ hồ sơ tài liệu, lấy ý kiến và tiếp thu các ý kiến các sở, ngành chuyên môn như: Sở tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải để hoàn thiện triển khai thực hiện dự án. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quá trình triển khai thực hiện. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi hai nhất trí thông qua ngày 28 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / *bruv*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Công TTĐT Đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^{VÀ}.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn